

**Bản án số: 77/2018/PT-HS
Ngày: 07-02-2018**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nam Hà.

Các Thẩm phán: Ông Mai Văn Quang và ông Nguyễn Văn Phở.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Tuấn Dũng - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên
tòa:** Bà Nguyễn Minh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 07/02/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 49/2018/TLPT-HS ngày 19/01/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2018/QĐXXPT-HS ngày 25/01/2018 đối với bị cáo Hồ Văn N do có kháng cáo của bị cáo và bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 161/2017/ST-HS ngày 29/11/2017 của Tòa án nhân dân quận HT, thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo: **HỒ VĂN N**, sinh năm 1970 tại Hà Nội; ĐKNKTT và trú tại: Số nhà 125 đường Yên Phụ, phường PY, quận HT, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 07/10; quốc tịch: Việt N; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Hồ Văn Truyền và bà Lê Thị Hân; tiền án, tiền sự: Chưa; nhân thân: Trong năm 1998 và 1999, Công an phường PY, quận HT 04 lần xử lý hành chính về hành vi "*Trộm cắp tài sản*"; tháng 11/1999 "*Cố ý gây thương tích*", tháng 7/2000 "*Gây rối trật tự công cộng*", Công an phường PY, quận HT xử phạt hành chính; tháng 12/2000 và tháng 11/2002, đi Cai nghiện bắt buộc 06 tháng và 12 tháng; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

Bị hại có kháng cáo: Bà Mai Thị D, sinh năm 1954; ĐKNKTT và trú tại: Số 125, phố PY, phường PY, quận HT, thành phố Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 14 giờ 00 ngày 03/6/2017, Hồ Văn N đi về

đến ngõ nhà N ở số 125, phố PY, phường PY, quận HT thì thấy chị Nguyễn Thị Ánh Tuyết (*sinh năm 1967; trú tại: Số 9/11, ngõ 122, đường Kim Giang, thuộc tổ 32 phường Đại Kim, quận Hoàng Mai*) đang nằm ngủ ở ngõ. N dùng chân đá vào vai chị Tuyết và nói: *“Sao nằm trước ngõ nhà tao?”* và đuổi chị Tuyết đi. Lúc này, bà Mai Thị D đang bán nước tại nhà bà Dung (*cạnh nhà N*) chạy ra nói: *“Người ta ngủ thì ảnh hưởng gì đến mày?”*. N đi vào nhà nhưng bà Dung vẫn ở ngoài nói về việc N không cho chị Tuyết ngủ ở đầu ngõ. Khoảng 05 phút sau, N đi ra ngõ hỏi bà Dung: *“Mày chửi ai?”* thì bà Dung nói: *“Người ta là phụ nữ trưa nắng cho nằm tý có sao, đồ ích kỉ!”*. Sau đó giữa bà Dung và N to tiếng, xô sát với nhau. N xông vào định đánh bà Dung, bà Dung cầm ghế nhựa ở quán nước của bà bỏ chạy sang bên kia đường. N nhặt tấm biển quảng cáo bằng khung sắt có kích thước 45x120cm của bà Dung dùng để quảng cáo bán sim thẻ điện thoại ở đó đuổi theo. Đến trước số nhà 100 phố PY, N đuổi kịp và dùng hai tay cầm tấm biển quảng cáo dơ lên đập vào đầu bà Dung, bà Dung dơ ghế lên đỡ làm tấm biển quảng cáo bị vỡ, bung bìa cát tông chỉ còn lại khung sắt. N tiếp tục dùng khung sắt đó đập vào đầu bà Dung; đầu bà Dung lọt vào khung sắt, N giật mạnh khung sắt làm bà Dung ngã xuống đường; N tiếp tục cầm khung sắt đánh bà Dung. Sau đó được mọi người can ngăn nên N vứt tấm biển quảng cáo, đi về nhà; bà Dung được đưa đi khám thương.

Tại giấy chứng thương số 268/BVXP ngày 12/6/2017 của Bệnh viện Xanh Pôn ghi nhận thương tích của bà Mai Thị D: *"01 vết thương vùng thái dương đỉnh phải ~ 04 cm; vùng cánh tay phải, khuỷu phải bầm tím ~ 30x5cm; vùng 1/3 giữa ngoài cánh tay phải bầm tím ~ 6x2cm; mu bàn tay phải bầm tím ~ 4x4,5cm; ngón IV bàn tay phải bầm tím; vai trái bầm tím ~ 2x1cm; vùng bờ vai trái bầm tím ~ 3x2cm; vùng khuỷu trái xây sát ~ 0,6x0,3 cm, xung quanh bầm tím ~ 2x3cm; vùng 1/3 dưới sau đùi phải bầm tím ~ 10x6cm; vùng 1/3 dưới cẳng chân phải xây sát ~ 01cm, xung quanh sưng nề, bầm tím ~ 2x1cm"*.

Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số 587/TTPY ngày 12/7/2017 của Trung tâm pháp y Hà Nội kết luận về thương tích của bà Mai Thị D: *"Các sẹo vết thương phần mềm. Chấn thương ngón IV bàn tay phải hiện còn hạn chế vận động khớp liên đốt 2,3. Chạm thương phần mềm vùng đùi không tổn thương xương, không ảnh hưởng chức năng. Nhiều khả năng thương tích và chạm thương do vật tày, tày có cạnh gây nên. Tỷ lệ tổn hại sức khỏe 4%"*.

Tại cơ quan điều tra, Hồ Văn N khai nhận: Do bức xúc vì bị bà Dung chửi và cầm tấm biển quảng cáo, ghế nhựa đập 01 cái vào đầu nên N đã dùng tấm biển quảng cáo mà bà Dung đánh mình để đánh lại bà Dung. Cơ quan điều tra

đã lấy lời khai của những người làm chứng là chị Nguyễn Thị Ánh Tuyết, chị Trịnh Thị Quế, chị Hồ Hương Giang; họ đều trình bày: Ngày 03/6/2017, N và bà Dung có cãi chửi nhau, bà Dung cầm tấm biển quảng cáo định đánh N, N xông vào định đánh bà Dung, bà Dung vứt tấm biển quảng cáo xuống vỉa hè rồi cầm chiếc ghế nhựa chạy sang bên đường. N nhặt lại tấm biển quảng cáo chạy theo đánh vào đầu, vào người bà Dung làm bà Dung bị thương.

Bà Mai Thị D yêu cầu Hồ Văn N phải bồi thường các khoản sau: Chi phí cho việc cứu chữa, điều trị 6.577.517 đồng; tổn thất về tinh thần 1.300.000 đồng x 50 tháng lương 65.000.000 đồng; thu nhập bị mất 200.000 đồng/ngày x 120 ngày 24.000.000 đồng; tổng cộng là 95.577.517 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 161/2017/HS-ST ngày 29/11/2017 của Tòa án nhân dân quận HT đã áp dụng khoản 1 Điều 104; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Hồ Văn N 06 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”; buộc bồi thường 10.387.517 đồng. Ngoài ra bản án hình sự sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 11/12/2017, bị cáo Hồ Văn N kháng cáo đề nghị được giảm hình phạt. Ngày 13/12/2017, bị hại Mai Thị D kháng cáo toàn bộ bản án.

Tại phiên tòa: Bị cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt. Bị hại đề nghị tăng hình phạt và tăng bồi thường. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội sau khi đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi; nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ các Điều 331; 332; 333; điểm b khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, bị hại về hình thức; không chấp nhận các kháng cáo về hình phạt, giữ nguyên hình phạt 06 tháng tù; sửa phần trách nhiệm dân sự, buộc bị cáo phải bồi thường thêm cho người bị hại khoản tiền mất thu nhập là 200.000 đồng/1 ngày x 30 ngày là 6.000.000 đồng; tổng cộng là 16.387.517 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định bị cáo và bị hại kháng cáo là hợp lệ, được chấp nhận.

[2] *Về nội dung:* Khoảng 14 giờ ngày 03/6/2017, tại khu vực trước cửa số nhà 100 + 125 phố PY, phường PY, quận HT, thành phố Hà Nội, Hồ Văn N đã sử dụng 01 tấm biển quảng cáo khung sắt - Là hung khí nguy hiểm đánh vào đầu, vào người gây tổn hại sức khỏe cho bà Mai Thị D là 04%. Hành vi trên

của N bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Xét các kháng cáo Hội đồng xét xử nhận thấy:*

Về hình phạt: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; đã xâm hại đến sức khỏe, tinh thần của người khác; gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Mặc dù thương tích bị cáo gây ra không lớn; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo; bị hại cũng có một phần lỗi; có thân nhân trong gia đình là người có công; nhưng về nhân thân bị cáo đã 08 lần bị xử lý hành chính về các hành vi xâm phạm trật tự an toàn xã hội, trong đó có 01 tiền sự về hành vi cố ý gây thương tích. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 tháng tù là đã đánh giá đúng tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo nên không có cơ sở để xem xét tăng hay giảm hình phạt như các nội dung kháng cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Trên cơ sở yêu cầu của bà Mai Thị D, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, tính toán các khoản và buộc Hồ Văn N phải bồi thường thương tích tổng cộng là 10.387.517 đồng, trong đó không có khoản mất thu nhập là phù hợp với tính chất thương tích, mức sống, mức và khả năng thu nhập của bị hại; cũng như phù hợp với các quy định tại các Điều 584; 585; 586; 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về việc tăng bồi thường dân sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật.

[4] *Về án phí phúc thẩm:* Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án thì bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm; bị hại không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hồ Văn N, bị hại Mai Thị D và giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm, cụ thể:

1.1) Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104; điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt Hồ Văn N **06 (Sáu)** tháng tù về

tội “*Cố ý gây thương tích*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đầu thi hành án.

1.2) Căn cứ Điều 42 của Bộ luật Hình sự năm 1999; các Điều 584; 585; 586; 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc Hồ Văn N phải bồi thường cho bà Mai Thị D 10.387.517 đồng (*Mười triệu ba trăm tám bảy ngàn năm trăm mười bảy đồng*).

1.3) Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

1.4) Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành án, người phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi suất phát sinh trên số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- TT Lý lịch tư pháp TW-Bộ Tư pháp;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- TAND quận HT;
- VKSND quận HT;
- Công an quận HT;
- THADS quận HT;
- UBND phường PY, quận HT;
- Người kháng cáo;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Nam Hà